

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 05-7-2022
V/v: Ly hôn, tr A chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN D A
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thạch, bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về “*Ly hôn, tr A chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ninh Thị Kim A, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Ninh Thị Kim A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do ông H nhậu nhẹt say xỉn về đập phá đồ đạc, hành hung đánh bà nhiều lần, không tu chí làm ăn. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H không thay

đổi được. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 18/8/2016. Khi ly hôn bà có nguyện vọng trực tiếp nhận nuôi cháu Ngọc cho đến khi cháu Ngọc thành niên đủ 18 tuổi và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu Ngọc thành niên đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà. Tuy nhiên, ông H không đến Tòa án làm việc, cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể lấy lời khai. Bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ký tên ông Trần Thanh H, do bà Ninh Thị Kim A nộp cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt đó là của ông Trần Thanh H viết và ký tên nên không thể sử dụng làm tài liệu, chứng cứ khi giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ninh Thị Kim A. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 18/8/2016 cho bà Ninh Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Ông Trần Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (*hai triệu*) đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Ninh Thị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Thanh H có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015 nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không đến Tòa án, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy ông H không có thiện chí để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Ninh Thị Kim A là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà A và ông H có 01 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 18/8/2016. Xét thấy, cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ và hiện nay cháu đang sinh sống với mẹ. Vì vậy, giao cháu Ngọc cho bà A nuôi dưỡng và buộc ông H cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà A yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Xét thấy mức cấp dưỡng bà A yêu cầu là phù hợp với mức sống thực tế tại địa phương và nhu cầu thiết yếu để nuôi con nên chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà A khai không có, ông H không có ý kiến gì nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Ninh Thị Kim A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thị Kim A

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ninh Thị Kim A và ông Trần Thanh H ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 18/8/2016 cho bà Ninh Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên

đủ 18 tuổi. Buộc ông Trần Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Bảo N mỗi tháng là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng đến khi cháu N thành niên đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Ninh Thị Kim A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010352, ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Bà A đã nộp đủ tiền án phí. Ông Trần Thanh H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2022); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Tam Dân, huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

